

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

Số: 04/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 166/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Y, sinh năm 1951

Và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Vũ Văn X, sinh năm 1979; HKTT: Phường Võ, phường Vũ Ninh, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; HKTT: Thôn Đông, xã Hương Gián, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Ông Trần Tuấn L, sinh năm 1999, HKTT: Khu 2, phường Suối Hoa, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

- Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2001; HKTT: Khu Trạm Trai, phường Ninh Xá, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979

Và chị Hoàng Thị T, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Số nhà 56, khu Thái Bảo, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của chị T: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số nhà 56, khu Thái Bảo, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn N và chị Hoàng Thị T trả lại bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Đức Y số tiền đặt cọc là 3.440.000.000 đồng theo phương án trả nợ:

Ngày 30/6/2024 anh N, chị T thanh toán số tiền là 2.000.000.000 đồng cho phía bà H, ông Y và phía vợ chồng ông Y, bà H trả lại anh N, chị T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 198362 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 10/01/2022 đối với thửa đất số 107, tờ bản đồ số 29, diện tích 179 m² tại khu Thái Bảo, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 29/12/2024 anh N, chị T thanh toán số tiền còn lại là 1.440.000.000 đồng.

Nếu anh N, chị T vi phạm bất kỳ phân kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì bà H, ông Y có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền đặt cọc là 3.440.000.000 đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức Y, bà Nguyễn Thị H phải chịu 25.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Y bà H là người cao tuổi nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Y bà H.

Anh Nguyễn Văn N, chị Hoàng Thị T phải chịu 25.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thanh Ngọc

